

Chương trình 712 - **NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SAU 3 NĂM THỰC HIỆN**

Là một trong những chương trình quốc gia đi vào hoạt động sớm và có hiệu quả, sau 3 năm thực hiện, Chương trình quốc gia Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020 đã đạt được nhiều kết quả nổi bật. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng còn một số tồn tại cần khắc phục để Chương trình đạt hiệu quả cao hơn trong thời gian tới.

Với mục tiêu xây dựng và áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng (NSCL), phát triển nguồn lực cần thiết để nâng cao NSCL sản phẩm, hàng hóa (SPHH); tạo bước chuyển biến rõ rệt về NSCL của các SPHH chủ lực, khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ngày 21.5.2010, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 712/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình quốc gia Nâng cao NSCL SPHH của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020 (Chương trình 712). Sau 3 năm triển khai thực hiện, đến nay Chương trình đã đạt được nhiều kết quả tích cực ở tất cả các dự án, tạo tiền đề tốt cho các giai đoạn tiếp theo.

Những kết quả đã đạt được

Dự án “Xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật”

Với mục tiêu hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN);

thiết lập mạng lưới tổ chức đánh giá sự phù hợp đủ về số lượng và năng lực kỹ thuật đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với SPHH có nguy cơ gây mất an toàn (SPHH nhóm 2) và phục vụ hoạt động nâng cao NSCL SPHH chủ lực của nền kinh tế, sau 2 năm thực hiện (từ năm 2011), Dự án đã hoàn thành việc khảo sát, đánh giá thực trạng hệ thống TCVN; nghiên cứu yêu cầu đặt ra cho hệ thống TCVN đến năm 2020; xây dựng dự thảo Quy hoạch TCVN đến năm 2020. Bên cạnh đó, đã hoàn thành việc khảo sát, đánh giá thực trạng hệ thống QCVN; xây dựng dự thảo định hướng quy hoạch QCVN chuyên ngành kinh tế - kỹ thuật; xây dựng tài liệu hướng dẫn xây dựng QCVN chuyên ngành.

Tính đến tháng 8.2013, hệ thống TCVN của Việt Nam có trên 7.000 TCVN cho 98 lĩnh vực, tỷ lệ hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực chiếm tỷ lệ 43%, cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trong nhiều lĩnh vực. Dự kiến giai đoạn tiếp theo sẽ có khoảng 2.500 TCVN được xây dựng.

Dự án “Thúc đẩy hoạt động NSCL”

Với mục tiêu tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về NSCL, phổ biến áp dụng hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến NSCL; thúc đẩy việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp; đánh giá chất lượng SPHH; đo lường năng suất của nền kinh tế, ngành kinh tế và doanh nghiệp, sau gần 3 năm triển khai thực hiện, Dự án đã đạt được những kết quả nổi bật như:

Về tuyên truyền, phổ biến kiến thức về NSCL:

Dự án đã tổ chức phổ biến kiến thức chung về NSCL, phổ biến, hướng dẫn áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến NSCL cho khoảng 1.200 lượt người của các tổ chức, doanh nghiệp trong cả nước thông qua việc tổ chức các hội nghị, hội thảo; phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng kịch bản chương trình tuyên truyền, phổ biến kiến thức trên kênh VTV2; xây dựng chuyên đề NSCL trên Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Tạp chí Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; cập nhật tin tức về Chương

trình, dự án trên website www.tcvn.gov.vn, www.nangsuat.vn/www.vpc.vn...

Nghiên cứu, xây dựng phương pháp đánh giá chất lượng SPHH:

Ở nước ta đã và đang sử dụng một số phương thức đánh giá chất lượng SPHH như: công bố chất lượng, chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy, bình chọn... Các phương thức đánh giá này hiện mới chỉ xác nhận được SPHH phù hợp với yêu cầu kỹ thuật cụ thể hoặc bình chọn ra sản phẩm được ưa thích trong khuôn khổ hội chợ triển lãm hay sản phẩm Việt Nam chất lượng cao, đoạt cúp vàng... chứ chưa định lượng, so sánh được về chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp, sản phẩm của ngành và của Việt Nam so với các nước.

Dự án đã xác định và cho triển khai thực hiện nhiệm vụ “Nghiên cứu, xây dựng phương pháp đánh giá chất lượng SPHH thông qua chỉ số đánh giá sự thỏa mãn khách hàng”. Mục tiêu của nhiệm vụ là xây dựng phương pháp và tiến hành đánh giá chất lượng SPHH thông qua xây dựng hệ thống chỉ tiêu đo lường sự thỏa mãn của khách hàng cấp quốc gia, ngành và doanh nghiệp (Customer Satisfaction Index - viết tắt là CSI). Đây là phương pháp được nghiên cứu và thực hiện bài bản theo phương pháp Đánh giá sự thỏa mãn của khách hàng cấp quốc gia do Đại học Michigan (Mỹ) nghiên cứu và phát triển từ năm 1994 và đã được nhiều quốc gia áp dụng (trong đó có Hàn Quốc, Singapore, Malaysia...). Cách thức này sẽ cho phép so sánh kết quả giữa các doanh nghiệp, các ngành, các quốc gia. Việc xác định được mức chất lượng cụ thể của SPHH của doanh nghiệp, của ngành và của quốc gia sẽ giúp các doanh nghiệp và cơ quan quản lý lựa chọn và thực hiện chiến lược về chất lượng phù hợp với yêu cầu cạnh



tranh và phát triển.

Đào tạo nguồn nhân lực về NSCL:

Hiện nay, nguồn nhân lực về NSCL của nước ta còn rất hạn chế. Đào tạo quản trị chất lượng đã được một số trường đại học đưa vào chương trình đào tạo, tuy nhiên quy mô đào tạo còn nhỏ, nội dung mới chỉ dừng ở cung cấp kiến thức, chưa có thực hành và chia sẻ kinh nghiệm thực tế. Cán bộ quản lý chất lượng ở các doanh nghiệp hiện nay phần lớn chưa được đào tạo chính quy mà chỉ được tập huấn ngắn hạn...

Kết quả của Dự án là đã hoàn thành việc xây dựng các chương trình khung, giáo trình đào tạo kiến thức chung về NSCL; giáo trình đào tạo tư vấn, hướng dẫn áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất; tổ chức được 27 khóa đào tạo đội ngũ chuyên gia, cán bộ tư vấn, cán bộ quản lý, chuyên môn của các bộ/ngành, địa phương và doanh nghiệp tại 3 miền Bắc, Trung, Nam cho khoảng 1.000 lượt người; đang xúc tiến các điều kiện để đưa hoạt động đào tạo theo hình thức Web-based training vào áp dụng từ đầu năm 2014.

Dự án “Nâng cao NSCL SPHH của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương”

Theo số liệu thống kê chưa đầy đủ, tính đến thời điểm tháng 9.2013 đã có khoảng 300 doanh nghiệp được hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến NSCL từ các dự án địa

phương; 32 doanh nghiệp được tư vấn, hỗ trợ tham gia hoạt động Giải thưởng Chất lượng quốc gia; 81 doanh nghiệp được hướng dẫn công bố, chứng nhận sản phẩm hợp chuẩn, hợp quy; 165 doanh nghiệp được tư vấn về sở hữu trí tuệ, đổi mới công nghệ, hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở cho khoảng 100 sản phẩm, hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin...

Trên đây là những kết quả điển hình của một số dự án tiêu biểu. Ngoài ra, các dự án NSCL khác như: Nâng cao NSCL SPHH của ngành công nghiệp, nông nghiệp, thông tin và truyền thông, xây dựng, y tế, giao thông và vận tải đã được triển khai và đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần vào sự thành công của Chương trình, bước đầu nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò và tầm quan trọng của hoạt động NSCL trong hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần tích cực nâng cao khả năng cạnh tranh của nền kinh tế.

Đánh giá về những kết quả đạt được

Những kết quả tích cực

Chương trình 712 là một chương trình lớn, có đối tượng và phạm vi áp dụng rộng, với nhiều nội dung đa dạng, phức tạp, được thực hiện đồng bộ ở cả Trung ương và địa phương. Sau 3 năm thực hiện, Chương trình đã đạt được những kết quả tích cực. Việc triển khai thực hiện Chương trình đã bám sát các mục tiêu, nội dung, yêu cầu đặt ra.



Hội nghị triển khai Chương trình 712 tại các tỉnh miền núi phía Bắc

Mặc dù các doanh nghiệp đang trong giai đoạn khó khăn, song với việc tuyên truyền, vận động, thuyết phục, các doanh nghiệp đã tham gia tương đối tích cực vào Chương trình. Nhiều doanh nghiệp đã chủ động tham gia, cử cán bộ tham dự các hội nghị, hội thảo, các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về tiêu chuẩn hóa, NSCL; đăng ký tham gia các dự án điểm về xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến NSCL tại doanh nghiệp... Tính đến tháng 7.2013, đã có khoảng trên 600 doanh nghiệp thực hiện việc xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến NSCL và hàng nghìn doanh nghiệp khác chuẩn bị tham gia Chương trình.

Các nhiệm vụ xây dựng TCVN hàng năm đã đóng góp rất lớn cho sự phát triển của hệ thống TCVN. Hiện tại, hệ thống TCVN đáp ứng ngày càng một tốt hơn yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của doanh nghiệp, phát triển theo hướng tăng cường mức độ hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế và khu vực. Hệ thống QCVN ngày càng trở nên quan trọng và là công cụ quản lý của các bộ/ngành nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý, ngăn chặn các SPHH, dịch vụ kém chất lượng ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe, bảo vệ lợi ích quốc gia, lợi ích doanh nghiệp và người tiêu dùng trước những nguy cơ tiềm ẩn.

Chương trình đã nhận được sự quan tâm, đầu tư của các cấp, ngành. Nhà nước đã bước đầu quan tâm, đầu tư, cân đối kinh phí cho việc thực hiện Chương trình. Theo báo cáo sơ bộ của các bộ/ngành, địa phương, tổng kinh phí cho thực

hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình trong các năm 2011-2013 khoảng 134 tỷ đồng. Kinh phí được cân đối tuy chưa nhiều và còn chậm nhưng cũng đã tạo được nguồn lực cần thiết ban đầu cho việc triển khai thực hiện Chương trình.

Việc triển khai thực hiện Chương trình đã có những tác động ban đầu, tích cực đối với cộng đồng doanh nghiệp. Các doanh nghiệp đã nhận thức được đầy đủ hơn tầm quan trọng của NSCL đối với sự tồn tại và phát triển của mình; doanh nghiệp đã được hưởng lợi trực tiếp từ Chương trình, đã tạo được sự gắn kết hơn giữa khoa học và sản xuất, đời sống.

Một số hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong việc triển khai Chương trình 712 cũng còn một số hạn chế cần khắc phục trong thời gian tới:

Lãnh đạo một số ngành, địa phương chưa thực sự quan tâm, chú trọng trong chỉ đạo xây dựng, thực hiện dự án NSCL ngành, địa phương. Vai trò tham mưu của các cơ quan chức năng của Bộ KH&CN ở địa phương còn hạn chế, thiếu chủ động. Tiến độ xây dựng các dự thuộc Chương trình còn chậm (mới có hơn 50% số dự án được phê duyệt). Một số tỉnh đã có dự án được phê duyệt song quy mô còn nhỏ, chưa thực sự tương xứng với quy mô của dự án thuộc Chương trình.

Mạng lưới đơn vị quản lý, nghiên cứu, tư vấn, hỗ trợ về NSCL của các ngành, địa phương còn khá hạn chế so với yêu cầu của công tác quản lý nhà nước cũng như việc thúc đẩy hoạt động NSCL tại doanh nghiệp.

Các doanh nghiệp đang trong thời kỳ khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế nên sự hưởng ứng, tham gia vào Chương trình chưa nhiều.

Kinh phí đầu tư cho Chương trình còn hạn chế, nhiều địa phương không có điều kiện đầu tư hoặc chưa ưu tiên đầu tư kinh phí cho Dự án. Các dự án hầu hết sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học, chưa huy động được các nguồn kinh phí khác; vai trò, trách nhiệm và vốn đối ứng của doanh nghiệp tham gia dự án chưa được thể hiện rõ nét. Việc phối hợp, lồng ghép các nhiệm vụ thuộc dự án NSCL với các chương trình, dự án khác đang triển khai thực hiện tại bộ/ngành, địa phương còn hạn chế.

Việc chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình của Ban Điều hành Chương trình, Bộ KH&CN và cơ quan thường trực Chương trình còn chưa được thường xuyên, liên tục; việc trao đổi thông tin chưa đầy đủ, dẫn đến việc xử lý những vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình, dự án gặp khó khăn và chưa kịp thời.

Để tiếp tục đẩy mạnh, triển khai có hiệu quả Chương trình 712 trong thời gian tới còn rất nhiều việc phải làm, trong đó cần đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến, vận động sự tham gia của doanh nghiệp, hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng và thực hiện dự án NSCL. Ngoài ra, các bộ/ngành, địa phương cần hết sức chủ động trong việc triển khai Chương trình nhằm đạt các mục tiêu kế hoạch đề ra... Hy vọng rằng, với sự nỗ lực của các bộ/ngành và toàn xã hội, trong thời gian tới Chương trình 712 sẽ đạt được nhiều thành công hơn nữa, góp phần tạo ra diện mạo mới cho nền kinh tế nước nhà ■

(AT-HH)